

Số: 91/2024/QĐST-HNGĐ

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Lệ Q, sinh năm 1981;
Nơi ĐKTT: KP. NT2, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Chỗ ở: 12/5 S, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Anh Lê Đức D, sinh năm 1984;
Địa chỉ: KP. NT2, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn chị Trần Thị Lệ Q và anh Lê Đức D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị Lệ Q và anh Lê Đức D có 02 con chung tên Lê Trần Gia H1, sinh ngày 30/10/2018 và Lê Bảo H2, sinh ngày 10/7/2020 cho chị Trần Thị Lệ Q nuôi dưỡng. Anh Lê Đức D cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng cho mỗi con 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5/2024 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Lệ Q tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*); nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002396 ngày 09 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên. (*Chị Q đã thi hành xong*).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND Phường M, thành phố T;
(*Cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 154/2018 ngày 29/12/2018*).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Thu